

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 268/2017/CV-TTCS
No: /2017/CV-TTCS

Tây Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2017
Tây Ninh, day month year 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

Từ 01/07/2017 đến 30/06/2017
Form 01/01/2017 to 30/06/2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission

- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh**
- Điện thoại/ Telephone: **066.3653250**; Fax: **066.3839834**; Email: **ttes@ttcsugar.com.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **2,531,882,680,000 VNĐ**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **SBT**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/NQ-ĐHĐCĐ	25/05/2017	Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2016-2017

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Phạm Hồng Dương	CT HĐQT	31/10/2017	20	100%	
2	Nguyễn Thị Hoa	PCTTT HĐQT	31/10/2017	20	100%	
3	Lê Văn Dĩnh	PCT HĐQT	31/10/2017	20	100%	
4	Đặng Huỳnh Ước My	Tv.HĐQT	31/10/2017	20	100%	
5	Henry Chung	Tv.HĐQT	31/10/2017	20	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017. Kết quả như sau:

- HĐQT đã tổ chức 20 phiên họp thường kỳ và phiên họp bất thường với sự tham gia của Ban Ban Kiểm soát và Ban Điều hành để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống phân quyền, ủy quyền cụ thể, rõ ràng, luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, giám sát và có chỉ đạo định hướng và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức bộ máy công ty và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: None.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Giao dịch với các bên có liên quan
2	02/2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	Phân công phân nhiệm thành viên HĐQT
3	03/2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	Phân định quyền hạn thẩm quyền ký kết văn bản
4	04/2017/NQ-HĐQT	21/02/2017	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
5	05/2017/NQ-HĐQT	18/04/2017	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016
6	06/2017/NQ-HĐQT	25/04/2017	Thành lập Công ty TNHH MTV Nước Míaqua
6	07/2017/NQ-HĐQT	08/05/2017	Điều chỉnh mục tiêu dự án Trung tâm Thương mại Tây Ninh
8	08/2017/NQ-HĐQT	10/05/2017	Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2016-2016
9	09/2017/NQ-HĐQT	19/05/2017	Đầu tư chiến lược vào Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh Gia Lai
10	10/2017/NQ-HĐQT	19/05/2017	Phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2017
11	11/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu
12	12/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Thông qua bộ hồ sơ phát hành
13	13/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Cam kết tuân thủ luật cạnh tranh

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc
2	02/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
3	02b/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Chấm dứt HĐLĐ đối với CBNV
4	03/2017/QĐ-HĐQT	16/01/2017	Khen thưởng thành tích cá nhân niên độ 2015-2016
5	04/2017/QĐ-HĐQT	23/01/2017	Điều chỉnh thu nhập theo lương tối thiểu vùng và chuyển đổi lương Net sang Gross
6	05/2017/QĐ-HĐQT	03/02/2017	Cử nhân sự công tác Ấn Độ
7	06/2017/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Cử nhân sự công tác Thái Lan
8	07/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Cử nhân sự công tác Nhật Bản
9	12/2017/QĐ-HĐQT	21/03/2017	Thành lập chi nhánh Long An
10	13/2017/QĐ-HĐQT	21/03/2017	Thành lập ban triển khai xây dựng nhà máy sản

			xuất phân hũ cơ vi sinh
11	14/2017/QĐ-HĐQT	25/03/2017	Chọn thầu cung cấp các bloc cassette bốc hơi dự án Trung tâm nhiệt điện
12	15/2017/QĐ-HĐQT	27/03/2017	Cử cán bộ công tác Ấn Độ
13	16/2017/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Cử cán bộ công tác Singapore
14	17/2017/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị
15	18/2017/QĐ-HĐQT	20/04/2017	Điều chỉnh dự án xây dựng nhà kho KCN Tây Kim mở rộng
16	18a/2017/QĐ-HĐQT	03/05/2017	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu kho Tân Kim
17	19/2017/QĐ-HĐQT	08/05/2017	Miễn nhiệm giám đốc Hỗ trợ
18	20/2017/QĐ-HĐQT	08/05/2017	Bổ nhiệm giám đốc Hỗ trợ
19	20a/2017/QĐ-HĐQT	19/05/2017	Thay đổi nhân sự và phân công nhiệm vụ thành viên ban phát triển quỹ đất nông nghiệp
20	21/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Ban hành quy chế Đầu tư dự án xây dựng công trình
21	22/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Ký hợp đồng mua thiết bị John Deere theo chính sách đại lý
22	23/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Thành lập ban nghiên cứu dự án xây dựng xí nghiệp cơ khí
23	24/2017/QĐ-HĐQT	30/05/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty
24	24a/2017/QĐ-HĐQT	08/06/2017	Đầu tư tài sản cố định niên độ 2017-2018

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentag e	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban	31/10/2017	2	100%	N/A
2	Huỳnh Thành Nhân	Kiểm soát viên	31/10/2017	2	100%	N/A
3	Phạm Ngọc	Kiểm soát	31/10/2017	2	100%	N/A

	Thanh Mai	viên				
--	-----------	------	--	--	--	--

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2017, BKS đã hoàn thành việc giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ở nhiều cấp độ và nhiều khía cạnh hoạt động, bao gồm:

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước, chế độ kế toán tài chính.
- Hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về sản xuất và kinh doanh theo đúng Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo theo đúng các Nghị Quyết của HĐQT.
- Báo cáo tài chính đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực và các quy định hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT đều có thông tin đến BKS và đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.
- Các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến giữa các thành viên, phù hợp với các chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa BKS Công ty với các cổ đông Công ty được thực hiện đảm bảo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không/None.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Hiện các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty cổ phần Đại Chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước – Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán tổ chức và cấp chứng chỉ, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số chứng chỉ	Ngày cấp
1	Ông Lê Văn Dĩnh	PCT.HĐQT	Số 06 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
2	Bà Đặng Huỳnh Ước My	TV.HĐQT	Số 30 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
3	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính	Số 59 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013

Bên cạnh các khóa học về quản trị, Kiểm soát viên và nhân sự phụ trách công bố thông tin cũng tham dự các hội thảo do UBCK nhà nước và Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh tổ chức để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	Kiểm soát viên	Tham dự đào tạo về Sổ tay hướng dẫn kiểm toán nội bộ
2	Ông Nguyễn Minh Trí	Trưởng phòng KSNB	Tham dự đào tạo về Sổ tay hướng dẫn kiểm toán nội bộ
3	Ông Nguyễn Quốc Huân	CVP Công ty	Tham dự Chương trình Đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực của Thẻ điểm Quản trị công ty Đông Nam Á.
4	Ông Nguyễn Quang Thái	CV.VP HĐQT	Tham dự Chương trình Đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực của Thẻ điểm Quản trị công ty Đông Nam Á.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT						-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT						-	-	-
3	Lê Văn Dĩnh	PCT HĐQT						-	-	-
4	Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên HĐQT						-	-	-
5	Henry Chung	Thành viên HĐQT						-	-	-
6	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng BKS						-	-	-
6	Phạm	KSV						-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
	Ngọc Thanh Mai						Nai			
8	Huỳnh Thành Nhân	KSV					CA Tp. Hồ Chí Minh	-	-	-
9	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc					CA Tiền Giang	-	-	-
10	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trục					CA HCM	-	-	-
11	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc					CA HCM	-	-	-
12	Nguyễn Việt Hùng	Phó Tổng giám đốc					CA Tây Ninh	-	-	-
13	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT					CA Tây Ninh	-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
14	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy					CA Tây Ninh	-	-	-
15	Thái Bá Hòa	Giám đốc Nguyên Liệu					CA Tây Ninh	-	-	-
16	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh					Cục QLXNC	-	-	-
17	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng					CA HCM	-	-	-
18	Nguyễn Hùng Việt	Giám đốc kĩ thuật kiêm người đứng đầu chi nhánh Long An					CA Tây Ninh	21/03/2017	-	-
19	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ					CA Quảng Nam	08/05/2017	-	-
20	Nguyễn	Phó Tổng					CA Tây	-	09/01/2017	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
	Văn Đệ	Giám đốc					Ninh			
21	Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc khối Hỗ trợ					CA Tây Ninh	-	08/05/2017	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch với các bên có liên quan của công ty đã được HĐQT thông quan bằng Nghị quyết sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Giao dịch với các bên có liên quan có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc*

giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: *In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power .*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position/ Relationship	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Percentage of share ownership at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period
1.1	Phạm Hồng Dương		CT HĐQT					CA Tây Ninh	1,592,119	0.6%
1.2	Phạm Huy Thông		Cha					CA Tây Ninh	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà		Mẹ					CA Tây Ninh	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy		Vợ					CA Tây Ninh	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách		Em					CA Tây Ninh	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh		Em					Canada	-	-
2	Lê Văn Dĩnh		Phó CT HĐQT					CA HCM	20,670	0.01%
2.1	Lê Văn		Anh					-	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Hào									
2.2	Lê Ngọc Diệp		Em					CA HCM	-	-
2.3	Lê Hữu Phước		Em						-	-
2.4	Trà Thị Bích		Vợ					Cục QLXNC	130	0.00%
2.5	Lê Trà Anh Tuấn		Con					-	-	-
2.6	Lê Trà Bích Thủy		Con					-	-	-
2.7	Lê Trà Anh Vũ		Con					-	-	-
2.8	Lê Trà Vĩnh Phương		Con					-	-	-
3	Đặng Huỳnh Úc My		TV HĐQT					CA HCM	6,944,368	2.65%
3.1	Đặng Văn Thành		Cha					Cục QLXNC	-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc		Mẹ					Cục QLXNC	1,950,000	0.7%
3.3	Trương Hồng Quân		Chồng					Cục QLXNC	-	-
3.4	Đặng Hồng Anh		Anh					Cục QLXNC	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn		Em					Cục QLXNC	-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn		Em					Cục QLXNC	-	-
4	Nguyễn Thị Hoa		PCT HĐQT					CA Khánh Hòa	0	0%
4.1	Bùi Trình		Chồng					CA Khánh Hòa	-	-
5	Henry Chung		Tv HĐQT					California	0	0%
5.1	Trần Huyền Trân		Vợ					CA TP.HCM	0	0%
5.2	Chung Nam Anh		Con						-	-
5.3	Chung Nguyên		Cha					CA TP.HCM	-	-
5.4	Lê Thị Thắng		Mẹ					CA TP.HCM	-	-
5.5	Chung Lê Minh		Em					CA TP.HCM	-	-
5.6	Chung Lê Nam		Em					CA TP.HCM	-	-
5.7	Chung Ngọc Thanh		Em					CA TP.HCM	-	-
1	Nguyễn		Trưởng					CA HCM	1,350,520	0.53%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Thùy Vân		BKS							
1.1	Nguyễn Văn Thành		Cha					CA HCM	-	-
1.2	Trần Thị Tinh		Mẹ					CA HCM	-	-
1.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng		Chị					CA HCM	-	-
1.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền		Chị					CA HCM	-	-
1.5	Nguyễn Tân		Anh					CA HCM	-	-
1.6	Nguyễn Thị Phương Trang		Chị					CA HCM	-	-
1.7	Nguyễn Thị Phương Linh		Chị					CA HCM	-	-
1.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh		Chị					CA HCM	-	-
2	Phạm Ngọc Thanh Mai		KSV					CA Đồng Nai	0	0
2.1	Phạm Văn Hoàng		Cha					CA Đồng Nai	-	-
2.2	Trịnh Thị Lý		Mẹ					CA Đồng Nai	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.3	Phạm Ngọc Thiên Hương		Chị					CA Đồng Nai	-	-
2.4	Phạm Anh Vũ		Em					CA Đồng Nai	-	-
2.5	Phạm Ngọc Minh Châu		Em					CA Đồng Nai	-	-
3	Huỳnh Thành Nhân		KSV					CA Tp. Hồ Chí Minh	21,500	0.01%
3.1	Huỳnh Hiết Khúi		Cha					CA Trà Vinh	-	-
3.2	Chung Hoàng Bảo		Mẹ					CA Trà Vinh	-	-
3.3	Huỳnh Minh Trí		Anh					CA Trà Vinh	-	-
3.4	Huỳnh Thế Anh		Em					CA Trà Vinh	-	-
3.5	Huỳnh Ngọc Diễm		Vợ					CA Tp. Hồ Chí Minh	-	-
3.6	Huỳnh Khả Doanh		Con					-	-	-
1	Nguyễn Thanh Ngự		TGĐ					CA Tiền Giang	2,013,052	0.80%
1.1	Nguyễn Văn		Cha					CA Tiền	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Lễ							Giang		
1.2	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ					CA Tiền Giang	-	-
1.3	Nguyễn Văn Ngoan		Anh					CA Tiền Giang	-	-
1.4	Nguyễn Minh Điền		Anh					CA Tiền Giang	-	-
1.5	Nguyễn Thiện Lương		Anh					CA Tiền Giang	-	-
2	Trần Quế Trang		PTGD TT					Công an Tp. Hồ Chí Minh	0	0
2.1	Trần Hữu Nghĩa		Cha					CA Bạc Liêu	-	-
2.2	Nguyễn Thị Muối		Mẹ					CA Bạc Liêu	-	-
2.3	Trần Cẩm Huy		Em					CA TP.HCM	-	-
2.4	Trần Quốc Huy		Em					CA TP.HCM	-	-
3	Dương Thị Tô Châu		Phó Tổng Giám đốc					Tp.HCM	87,500	0.03%
3.1	Dương Thị Thanh Thủy		Chị					Đồng nai	-	-
3.2	Dương Tấn Hưng		Anh					Đồng nai	-	-
3.3	Dương Tấn Lộc		Anh					Đồng nai	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.4	Dương Thị Thanh Thảo		Chị					Đồng nai	-	-
3.5	Dương Thị Bảo Châu		Em					USA	-	-
3.6	Dương Thị Quế Hào		Em					-	-	-
4	Nguyễn Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc					CA Tây Ninh	103,100	0.05%
4.1	Vương Bích Hoàn		Mẹ kế						-	-
4.2	Phạm Thị Tuyết		Vợ					CA Tây Ninh	-	-
4.3	Nguyễn Thị Tuyết Vy		Con					-	-	-
4.4	Nguyễn Thị Băng My		Con					-	-	-
4.5	Nguyễn Thị Minh Thúy		Chị					CA Tây Ninh	-	-
4.6	Nguyễn Việt Dũng		Em					CA Tây Ninh	-	-
4.6	Nguyễn Đức Toàn		Em					CA Tây Ninh	-	-
4.8	Nguyễn Đức Hậu		Em					CA Tây Ninh	-	-
5	Lê Đức Tồn		Giám đốc Nhà Máy					CA Tây Ninh	103,206	0.05%
5.1	Lê Hồng Hạnh		Vợ					CATN	-	-
5.2	Lê Đức Anh		Con					CATN	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.3	Lê Quế Anh		Con					CATN	-	-
5.4	Lê Thị Mai		Em					CATN	-	-
5.5	Lê Đức Hội		Em					CATN	-	-
6	Huỳnh Văn Pháp		Giám đốc Kinh doanh					Cục QLXNC	71,700	0.03%
6.1	Huỳnh Văn Lại		Cha					CA Bình Định	-	-
6.2	Dương Thị Mai		Mẹ					CA Bình Định	-	-
6.3	Huỳnh Thị Bích Thảo		Chị					CA Bình Định	-	-
6.4	Huỳnh Thị Bích Nga		Chị					CA Bình Định	-	-
6.5	Huỳnh Văn		Em					CA Bình Định	-	-
6.6	Trần Thị Bích Lệ		Vợ					CA Bình Định		
7	Thái Bá Hòa		Giám đốc Nguyên Liệu					CA Tây Ninh	93,200	0.04%
7.1	Thái Tư		Cha					CA Quảng Ngãi	-	-
7.2	Cao Thị Mai Xuân		Vợ					CA Tây Ninh	-	-
7.3	Thái Cao		Con					-	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Minh									
7.4	Thái Cao Thương		Con					-	-	-
7.5	Thái Thị Minh		Chị					CA HCM	-	-
7.6	Thái Bá Hoàng		Anh					CA Quảng Ngãi	-	-
7.7	Thái Thị Kiều Oanh		Chị					CA Quảng Ngãi	-	-
7.8	Thái Thị Minh Đệ		Chị					CA Lâm Đồng	-	-
7.9	Thái Thị Minh Lục		Chị					CA Quảng Ngãi	-	-
7.10	Thái Bá Hưng		Em					CA HCM	-	-
7.11	Thái Thị Minh Thịnh		Em					CA Quảng Ngãi		
8	Nguyễn Thị Thủy Tiên		Giám đốc tài chính					CA Tây Ninh	103,200	0.05%
8.1	Nguyễn Văn Có		Cha					CA Tây Ninh	-	-
8.2	Nguyễn Thị Lài		Mẹ					CA Tây Ninh	-	-
8.3	Nguyễn Thị Tiên		Chị					CA Tây Ninh	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.4	Nguyễn Văn Nhân		Anh					CA Tây Ninh	-	-
8.5	Nguyễn Kim Loan		Chị					CA Tây Ninh	-	-
8.6	Nguyễn Trung Hiếu		Em					CA Tây Ninh	-	-
8.7	Nguyễn Kim Phụng		Chị					CA Tây Ninh	-	-
8.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		Em					CA Tây Ninh	93,200	0.04%
9	Hồ Nguyễn Duy Khương		Giám đốc Hỗ trợ					CA Quảng Nam	87,750	0.03%
9.1	Hồ Đình Hoàng		Cha					CA Quảng Nam		
9.2	Nguyễn Thị Minh Hạnh		Mẹ					CA Quảng Nam		
9.3	Hồ Nguyễn Thủy Tiên		Em					CA Quảng Nam		
9.4	Hồ Nguyễn Gia Khanh		Em					CA Quảng Nam		
10	Lê Phát Tín		Kế toán trưởng					CA HCM	73,100	0.04%
10.1	Võ Thị Bích Hạnh		Vợ					CA HCM	38,700	0.02%
10.2	Lê Ngọc Tú Quyên		Con					-	-	-

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
10.3	Lê Ngọc Tú My		Con					-	-	-
10.4	Lê Phát An		Cha					CA Tây Ninh	-	-
10.5	Thái Thị Đa		Mẹ					CA Tây Ninh	-	-
10.6	Lê Thị Ngọc Trâm		Chị					CA Tây Ninh	-	-
10.7	Lê Phát Cường		Anh					CA Tây Ninh	-	-
10.8	Lê Phát Ngọc		Anh					CA Tây Ninh	-	-
10.9	Lê Phát Huy		Anh					CA Tây Ninh	-	-
11	Nguyễn Hùng Việt		Giám đốc Kỹ thuật kiêm Người đứng đầu chi nhánh Long An					CA Tây Ninh	36,250	

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
11.1	Nguyễn văn Thệ		Cha					CA TN		
11.2	Lê thị Lan		Mẹ					CA TN		
11.3	Nguyễn thị Minh Phương		Chị					CA TN		
11.4	Dương Hải		Anh rể					TN		
11.5	Lê thị thu Hà		Vợ					CA TN		
11.6	Nguyễn Lê Anh Khoa		Con					CA TN		
11.7	Nguyễn Lê Anh Thi		Con					CA TN		
11.8	Nguyễn Lê Anh Thư		Con					CA TN		
11.9	Phạm Hồng Nhung		Con dâu					CA TN		
11.10	Lý Thị Thanh Tuyền		Con dâu					CA TN		
11.11	Phạm Quốc Cường		Con rể					CA BP		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phạm Hồng Dương	CT.HĐQT	1,650,329	0.65%	1,592,119	0.6%	Bán ròng 58,210 CP
2	Đặng Huỳnh Úc My	Tv.HĐQT	3,944,368	1.56%	6,944,368	2.65%	Mua ròng 3,000,000 CP
3	Huỳnh Thành Nhân	KSV	27,950	0.01%	21,500	0.01	Bán ròng 6,450 CP
4	Dương Thị Tô Châu	P.TGD	113,750	0.04%	87,500	0.03%	Bán ròng 26,250 CP
5	Nguyễn Việt Hùng	P.TGD	134,030	0.05%	103,100	0.04%	Bán ròng 30.930 CP
6	Huỳnh Văn Pháp	GĐKD	81,700	0.03%	71,700	0.03%	Bán ròng 10.000 CP
6	Lê Đức Tôn	GĐNM	134,166	0.05%	103,206	0.04%	Bán ròng 30.960 CP
8	Nguyễn Thị Thu Trang	GĐHT	109,980	0.04%	84,000	0.03%	Bán ròng 25,380 CP (Tính đến trước ngày không còn là người có liên quan)
9	Nguyễn Thị Thủy Tiên	GĐTC	134,160	0.05%	103,200	0.04%	Bán ròng 30.960 CP
10	Lê Phát Tín	KTT	95,030	0.04%	73,100	0.03%	Bán ròng 21,930 CP
11	Võ Thị Bích Hạnh	Vợ ông Lê Phát Tín	50,310	0.02%	38,700	0.01%	Bán ròng 11,610 CP

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
12	Trần Huyền Trần	Vợ ông Henry Chung Tv.HĐQT	831,260	0.33%	0	0%	Bán ròng 831.260 CP

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không/None.


CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

PHẠM HỒNG DƯƠNG